

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2 NĂM HỌC 2012 - 2014
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

MÃ SỐ : 60.34.02.01

- Trình độ đào tạo: Cao học; Văn bằng: Thạc sĩ
- Hình thức đào tạo: Không tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng giúp học viên nắm vững lý thuyết; có trình độ cao về thực hành; có phương pháp luận và tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; có đủ trình độ tiếng Anh để sử dụng khi nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực Tài chính và Ngân hàng. ✓

2. YÊU CẦU CHUYÊN MÔN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Với chương trình đào tạo theo phương thức giảng dạy môn học kết hợp với luận văn hoặc khóa luận, các học viên sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được một số kỹ năng sau:

2.1 Tư duy tổng hợp về kinh tế, nắm vững kiến thức về kinh tế, tài chính - Ngân hàng, các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng, quản lý tài sản và quản trị kinh doanh. ✓

2.2 Nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược tài chính và ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước. Tham gia lập dự án, thẩm định các dự án tài chính và ngân hàng của các tổ chức kinh tế quốc tế.

2.3 Xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hay trực tiếp quản lý điều hành các hoạt động tài chính của các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế. ✓

2.4 Đảm nhận được trọng trách về tài chính và ngân hàng của các doanh nghiệp, ngân hàng Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh quốc tế của Việt Nam, khu vực và quốc tế.

2.5 Giảng dạy chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng ở bậc đại học tại các trường trong và ngoài nước.

2.6 Có trình độ Anh ngữ cơ bản để có thể giao tiếp và tìm hiểu các vấn đề chuyên môn bằng các tài liệu tiếng Anh (Trình độ tiếng Anh đầu ra theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo).

2.7 Tiếp tục nghiên cứu, học tập lên bậc tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. /

3. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

3.1 Đối tượng đào tạo

Chương trình thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng hướng vào những người có quyết tâm phấn đấu cao, có kinh nghiệm làm việc thực tế trong lĩnh vực tài chính của các công ty đa quốc gia và các công ty trong nước, các đối tượng đang tìm kiếm cơ hội được đào tạo sâu về kiến thức chuyên ngành tài chính-ngân hàng để phát triển năng lực chuyên môn của mình. Đối tượng đào tạo chủ yếu là các nhà quản lý và chuyên môn trong ngành tài chính-ngân hàng như các cán bộ, nhân viên đang làm việc trong các ngân hàng, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư. Tuy nhiên, đối tượng tuyển sinh cũng được mở rộng cho một số nhà quản lý thuộc khu vực công mà công việc đòi hỏi sự tương tác giữa doanh nghiệp và nhà nước. /

3.2 Điều kiện dự tuyển

3.2.1. Về văn bằng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, gồm các chuyên ngành thuộc ngành Tài chính - ngân hàng, cụ thể chuyên ngành: *Tài chính - Ngân hàng, Tài chính, Tài chính quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Đầu tư chứng khoán, Ngân hàng, Thị trường chứng khoán, Thuế và Hải quan, Bảo hiểm.* /

b) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành đăng ký dự thi, gồm các chuyên ngành sau: *Quản lý kinh tế, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và phân tích thông tin kinh tế, Quản lý nguồn nhân lực, Thương mại quốc tế, Ngoại thương và Thẩm định giá.*

Đối với sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung kiến thức đối với các tín chỉ còn thiếu để có trình độ, kiến thức tương đương với bằng đại học đúng ngành đào tạo. Chương trình bổ sung kiến thức gồm 4 học phần, mỗi học phần 2 tín chỉ (trước khi dự thi), đó là: *Nhập môn tài chính tiền tệ; Nghiệp vụ ngân hàng thương mại; Quản trị tài chính doanh nghiệp; Thị trường tài chính.*

4. THỜI GIAN THI TUYỂN VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN

4.1 Thời gian thi tuyển

Thi tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ, nhà trường sẽ tổ chức 2 lần/ năm, vào tháng 3 và tháng 8 hàng năm theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Các môn thi tuyển

Các môn thi tuyển gồm: Môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn điều kiện (ngoại ngữ).

- a. Môn cơ bản: Toán kinh tế
- b. Môn cơ sở ngành: Kinh tế học.
- c. Môn điều kiện: Tiếng Anh

5. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Thông tư số: Số: 10/2011/TT-BGDĐT Ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1 Cấu trúc chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ toàn khóa có thời lượng 42 tín chỉ.
- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn hoặc luận văn tốt nghiệp.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ học viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
- Một tiết học được tính bằng 50 phút.

- Các môn học chiếm khoảng 80% thời lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, bao gồm: phần kiến thức chung (môn Triết học và môn tiếng Anh) và phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành.
- Mỗi môn học đều có đề cương, bài giảng và tài liệu tham khảo.
- Học viên tự học thêm môn ngoại ngữ để đạt yêu cầu khi tốt nghiệp.
- Luận văn thạc sỹ, chiếm khoảng 20% thời lượng chương trình đào tạo. Đề tài luận văn thạc sỹ là một đề tài Kinh tế, tài chính ngân hàng cụ thể do trường giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và được Hội đồng khoa học và đào tạo của trường chấp thuận.

6. 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ HỌC: 42 tín chỉ

PHẦN 1: PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ LIÊN NGÀNH

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Tổng số tiết	
				TS	Lý thuyết
		1. Kiến thức chung	8	120	80
1	FBM1101	Ngoại ngữ	5	75	50
2	FBM1102	Triết học ✓	3	45	30
		2. Kiến thức cơ sở	6	90	60
		2.1 Kiến thức bắt buộc	4	60	40
3	FBM1103	Lý thuyết tài chính tiền tệ → KT học Tiền NH	2	30	20
4	FBM1104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	30	20
		2.2 Chọn 1 trong 3 môn	2	30	20
5	FBM1105	Phân tích chính sách thuế	2	30	20
6	FBM1106	Luật kinh tế	2	30	20
7	FBM1107	Luật tài chính	2	30	20
		3. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH	18	270	180
		3.1 Bắt buộc	12	180	120
8	FBM1108	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	30	20
9	FBM1109	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	2	30	20

10	FBM1110	Tài chính quốc tế	2	30	20
11	FBM1111	Bảo hiểm thương mại → Phân bổ các môn đánh giá DN	2	30	20
12	FBM1112	Quản trị rủi ro tài chính	2	30	20
13	FBM1113	Quản trị ngân hàng thương mại	2	30	20
		3.2. PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3 nhóm học phần sau)	6	90	60
		3.2.1 Nhóm 1	6	90	60
14	FBM1114	Marketing ngân hàng	2	30	20
15	FBM1115	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	30	20
16	FBM1116	Thẩm định tín dụng	2	30	20
		3.2.3 Nhóm 2	6	90	60
17	FBM1117	Tài chính công	2	30	20
18	FBM1118	Luật quản lý thuế	2	30	20
19	FBM1119	Thị trường tài chính	2	30	20
		3.2.3 Nhóm 3	6	90	60
20	FBM1120	Phân tích TCDN	2	30	20
21	FBM1121	Đầu tư tài chính	2	30	20
22	FBM1122	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	2	30	20
		Tổng cộng (1 + 2 + 3)	32	480	320

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

HOC KỲ 1:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1	Triết học	3	2	1	
2	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh → PP phân tích định lượng CKD	2	1	1	
3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	1	1	

4	Luật tài chính	2	1	1	Tự chọn 1 trong 3 học phần
	Luật kinh tế				
	Phân tích chính sách thuế				
5	Phân tích và đầu tư chứng khoán – nhóm 1	2	1	1	Tự chọn 1 trong 3 học phần
	Luật quản lý thuế – nhóm 2				
	Đầu tư tài chính – nhóm 3				
<u>Tổng công học kỳ 1</u>		11	6	5	

HOC KỲ 2:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1	Tiếng Anh	3	2	1	
2	Marketing ngân hàng – nhóm 1	2	1	1	Học một học phần của nhóm tự chọn
	Tài chính công – nhóm 2				
	Phân tích TCDN – nhóm 3				
3	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	1	1	2
4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	1	1	
5	Tài chính quốc tế	2	1	1	
<u>Tổng công học kỳ 2</u>		11	6	5	

HOC KỲ 3:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1	Tiếng Anh	2	1	1	
2	Quản trị ngân hàng thương mại	2	1	1	

3	Bảo hiểm thương mại	2	1	1	
4	Quản trị rủi ro tài chính	2	1	1	
5	Thẩm định tín dụng – nhóm 1	2	1	1	Học một
	Thị trường tài chính – nhóm 2				học phần
	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư – nhóm 3				của nhóm tự chọn
<u>Tổng công học kỳ 3</u>		10	5	5	

HOC KỶ 4:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1	Luận văn tốt nghiệp	10			
<u>Tổng công học kỳ 4</u>		10			

8. BAN GIẢNG HUẤN:

TT	Môn học	Giảng viên chịu trách nhiệm (1)	Giảng viên chịu trách nhiệm (2)
1	Tiếng Anh	TS Nguyễn Hoàng Qué	ThS. Lưu Đức Minh
2	Triết học	PGS.TS Lương Minh Cừ	TS. Nguyễn Tấn Hưng
3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung	TS. Nguyễn Ngọc Ảnh
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	PGS.TS Đào Duy Huân	TS. Nguyễn Đình Luận
5	Thẩm định tín dụng	TS. Nguyễn Vĩnh Hùng	TS. Trần Thị Việt Thu
6	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.	PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn	TS. Lê Đình Hặt
7	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	TS. Bùi Hữu Phước	TS. Hồ Thùy Tiên TS. Lê thị Lanh
8	Tài chính quốc tế	TS. Phạm Hữu Hồng Thái	TS. Nguyễn Ngọc Ảnh

9	Bảo hiểm Thương mại	TS. Hồ Thủy Tiên	TS Nguyễn Tấn Hoàng
10	Quản trị rủi ro tài chính	TS. Bùi Hữu Phước	TS. Hồ Thủy Tiên
11	Quản trị ngân hàng thương mại	TS. Lê Đình Hạt	PGS.TS Nguyễn Đăng Dòn
12	Marketing ngân hàng	TS. Ngô Thị Thu	TS. Trần thị Việt Thu
13	Phân tích và đầu tư chứng khoán	PGS.TS Bùi Kim Yến	TS. Bùi Nguyên Hoàn
14	Phân tích chính sách thuế	TS. Nguyễn Ngọc Ánh	TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung

9. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN:

- Điểm quá trình: 30% - 40% (Học viên viết bài tiểu luận dài không quá 25 trang A4, phont chữ Times New Roman cỡ 13).
- Điểm thi kết thúc học phần: 60% - 70%.
- Mỗi học phần đạt điểm 5 trở lên được coi là đạt yêu cầu (đánh giá theo thang điểm 10).

CHIEU TRƯỞNG



PGS.TS Lương Minh Cừ

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Mỹ Dung